

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
CÔNG ÍCH VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /VTF-HTDV

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

V/v cung cấp thông tin sau sắp xếp đơn vị hành chính

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ qui định tại khoản 2 điều 24 của Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đã triển khai hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở danh sách Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi theo mẫu 01/DS HN, HCN, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT và theo đăng ký nhận hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Các hộ nghèo, hộ nghèo năm 2023, năm 2024 vẫn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 nên vẫn được tiếp tục nhận hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích trong 2025. Để đảm bảo cập nhật thông tin các đối tượng này sau ngày 01/7/2025, Quý đề nghị Quý UBND cung cấp các thông tin mã xã, tên xã mới để đồng bộ các thông tin nhận đã hỗ trợ và thông tin hộ đăng ký nhận hỗ trợ từ ngày 01/7/2025 và các năm tiếp theo (chi tiết danh sách mã quận, huyện, xã phường trước sáp nhập năm 2025 gửi kèm).

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đề nghị Quý Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về Quỹ trước ngày 20/11/2025 theo địa chỉ như sau: Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Cục Tàn số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Hà Nội. Bản mềm gửi về địa chỉ email: quanglh@mic.gov.vn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ: Nguyễn Thị Lua, số điện thoại 0914.778.699.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Sở KH&CN (để p/hợp);
- Lưu: VT, HTDV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thông

DANH SÁCH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ GỬI VĂN BẢN

STT	Tỉnh	UBND	Sở KH&CN
1	An Giang	X	X
2	Bắc Ninh	X	X
3	Cà Mau	X	X
4	Cần Thơ	X	X
5	Cao Bằng	X	X
6	Đà Nẵng	X	X
7	Đắk Lắk	X	X
8	Điện Biên	X	X
9	Đồng Nai	X	X
10	Đồng Tháp	X	X
11	Gia Lai	X	X
12	Hà Nội	X	X
13	Hà Tĩnh	X	X
14	Hải Phòng	X	X
15	Hồ Chí Minh	X	X
16	Huế	X	X
17	Hưng Yên	X	X
18	Khánh Hoà	X	X
19	Lai Châu	X	X
20	Lâm Đồng	X	X
21	Lạng Sơn	X	X
22	Lào Cai	X	X
23	Nghệ An	X	X
24	Ninh Bình	X	X
25	Phú Thọ	X	X
26	Quảng Ngãi	X	X
27	Quảng Ninh	X	X
28	Quảng Trị	X	X

STT	Tỉnh	UBND	Sở KH&CN
29	Sơn La	X	X
30	Tây Ninh	X	X
31	Thái Nguyên	X	X
32	Thanh Hoá	X	X
33	Tuyên Quang	X	X
34	Vĩnh Long	X	X